TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 4 - 2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VĨNH – TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Thị Phương Nga

2. Bà Pi Năng Thị Thượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa: Ông Lý Trung Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân – gia đình sơ thẩm thụ lý số: 64/2017/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đoàn Thanh N, sinh năm 1993, có mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2017, bản tự khai ngày 20/11/2017 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đoàn Thanh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Đ kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Đã được UBND xã D cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2010 ngày 10/11/2010. Sau khi kết hôn ông bà chung

sống tại xã D, huyện D một thời gian rồi chuyển lên sống tại thôn C, xã L, huyện K. Thời gian đầu chung sống cuộc sống gia đình hạnh phúc và có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bồng L, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 21/01/2016. Sau khi bà N mang bầu và sinh con thứ hai thì giữa vợ chồng ông bà thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra tranh cãi do ông Đ bài bạc, lô đề, cá độ đá banh làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Mặc dù bà đã nhiều lần bỏ qua nhằm hòa giải mâu thuẫn vợ chồng để giữ hạnh phúc gia đình nhưng vẫn không có tiếng nói chung trong cuộc sống, ông Đ vẫn không thay đổi nên mâu thuẫn giữa hai ông bà ngày càng trầm trọng hơn. Nay bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông Đ không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, mục đích của hôn nhân không đạt được, dù hai vợ chồng vẫn còn sống chung một nhà nhưng sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau không còn. Vì vậy bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

Về con chung: Bà Đoàn Thanh N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thị Bồng L, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 21/01/2016 đến tuổi trưởng thành. Bà N không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Đoàn Thanh N khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Đoàn Thanh N khai bà và ông Đ không có nợ chung.

* Đối với bị đơn ông Nguyễn Đ: Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông Đ cố tình trốn tránh không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thanh N nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án là đúng theo quy định. Đối với bị đơn ông Nguyễn Đ đã được Tòa án tống đạt các văn bản và triệu tập hợp lệ nhưng ông cố tình trốn tránh không có mặt tại tòa để làm việc nhằm bảo vệ quyền lợi cho mình do đó tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Đ là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị HĐXX giao hai con chung là Nguyễn Thị Bồng L, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 21/01/2016 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; Về tài sản chung: Bà N khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét; Về nợ chung: Bà N khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; Về án phí đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh nhận định:

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Đ đã được tống đạt văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt do đó Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với qui định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về hôn nhân*: Bà Đoàn Thanh N và ông Nguyễn Đ tự nguyện kết hôn năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND xã D và đã được Ủy ban nhân dân xã cấp giấy chứng nhận kết hôn số 35/2010 ngày 10/11/2010. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông Đ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông Đ hay chơi cờ bạc, cá độ dẫn đến thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con nên hai ông bà thường xuyên xảy ra tranh cãi. Bà N đã nhiều lần bỏ qua cố gắng hòa giải để ông Đ thay đổi cách sống cùng xây dựng gia đình, nuôi dạy con nhưng vẫn không thành, tình trạng hôn nhân vẫn không cải thiện được. Theo kết quả xác minh tại địa phương ông bà đang sinh sống cho thấy: Thời gian qua cuộc sống hôn nhân của gia đình bà N và ông Đ thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, dẫn đến tranh cãi và ngày càng trầm trọng hơn. Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ bất đồng quan điểm giữa hai vợ chồng về cách sống và việc ông Đ thiếu trách nhiệm với gia đình, vợ con dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, việc chăm sóc, quan tâm lẫn nhau không còn, do đó mâu thuẫn giữa bà N và ông Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, vì vậy có duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không mang lại hạnh phúc cho cả hai và mục đích của hôn nhân cũng không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thanh N đối với ông Nguyễn Đ.

[4] *Về con chung*: Bà Đoàn Thanh N và ông Nguyễn Đ có 02 con chung tên Nguyễn Thị Bồng L, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 21/01/2016. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà N yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung đến tuổi trưởng thành và theo đơn trình bày của cháu Nguyễn Thị Bồng L có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn, cháu xin được ở với mẹ là bà Đoàn Thanh N. Xét thấy, sau khi ly hôn việc giao con chưa thành niên cho người nào nuôi dưỡng, giáo dục là nhằm mục đích giúp con chưa thành niên phát triển tốt cả về tinh thần lẫn thể chất. Nguyên đơn có đủ điều kiện nuôi con và các con chung hiện đang được bà trực tiếp nuôi dưỡng, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao hai con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, bà N không yêu cầu

nên HĐXX không xét. Trong quá trình nuôi con nếu gặp khó khăn bà N có quyền làm đơn yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hoặc thay đổi người trực tiếp nuôi con để đảm bảo quyền lợi cho con chung.

[5] *Về tài sản chung*: Bà Đoàn Thanh N khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[6] *Về nợ chung*: Bà Đoàn Thanh N khai không có nợ chung nên HĐXX không xét.

[7] *Về án phí*: Bà Đoàn Thanh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 28, Điều 35, Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Đoàn Thanh N được ly hôn với ông Nguyễn Đ.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Thị Bồng L, sinh ngày 10/9/2010 và Nguyễn Văn P, sinh ngày 21/01/2016 cho bà Đoàn Thanh N trực tiếp chăm sóc, trông nom, giáo dục, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông Nguyễn Đ do bà Đoàn Thanh N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn vì quyền lợi của con, các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con; người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Bà Đoàn Thanh N khai tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Đoàn Thanh N khai không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Đoàn Thanh N phải nộp 300.000 *(ba trăm ngàn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (hai trăm ngàn) đồng tại biên lai số AA/2012/0006489 ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Như vậy bà Đoàn Thanh N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Quyền kháng cáo: Bà Đoàn Thanh N có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Diên Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền